**TÓM TẮT TỔNG QUAN**

**Nền kinh tế toàn cầu đang có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ phục hồi không đồng đều; theo dự kiến, tốc độ tăng trưởng toàn cầu sẽ tăng một cách khiêm tốn, đạt 2,6% vào năm 2014 và đạt mức bình quân 3,3% trong giai đoạn 2015-2017**. Hoạt động kinh tế ở nhóm nước có thu nhập cao đã mở rộng trong quý II, nhưng hiệu quả tăng trưởng ở các nước có sự dao động đáng kể. Ở Mỹ, sản lượng sản xuất đã hồi phục mạnh mẽ, nhờ sự hỗ trợ của chính sách tiền tệ thích ứng, áp lực củng cố tài khóa giảm nhẹ, tỉ lệ việc làm tăng, đầu tư có tăng trưởng, và niềm tin đã tăng lên. Tăng trưởng được dự báo là sẽ đạt khoảng 2% vào năm 2014 và tăng lên đến 3% vào năm 2015. Ở khu vực đồng Euro, đà phục hồi tiếp tục bị suy yếu do lực cầu nội địa và tăng trưởng tín dụng yếu ớt và triển vọng đầu tư ảm đạm. Tại Nhật Bản, chính sách tiền tệ thích ứng và các cam kết về cải cách đang hỗ trợ cho tăng trưởng, nhưng theo dự kiến, chủ trương củng cố tài khóa sẽ khiến cho lực cầu nội địa tiếp tục yếu ớt trong suốt năm 2015, với sự phục hồi chậm của xuất khẩu. Cả ở Châu Âu và Nhật Bản, tốc độ tăng trưởng được dự báo sẽ đạt khoảng 1% vào năm 2014, sau đó tăng lên một cách chậm chạp.

**Hoạt động kinh tế ở các nước có thu nhập cao sẽ dần trở nên mạnh hơn, khiến cho nhu cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu từ các nước đang phát triển Khu vực Đông Á-Thái Bình Dương tăng lên, giúp khu vực này duy trì được hiệu quả tăng trưởng.** Tăng trưởng ở các nước đang phát triển Khu vực Đông Á-Thái Bình Dương sẽ giảm nhẹ dần từ mức 7,2% vào năm 2013 xuống còn 6,9% vào năm 2014-15. Không kể Trung Quốc, tăng trưởng ở các nước đang phát triển trong khu vực được dự kiến sẽ giảm xuống mức đáy là 4,8% trong năm nay, phản ánh sự suy giảm ở In-đô-nê-xi-a và Thái Lan, trước khi tăng lên mức 5,3% vào năm 2015-16. Các nước đang phát triển khu vực Đông Á-Thái Bình Dương vẫn tiếp tục có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất so với các khu vực khác trên thế giới.

**Tại Trung Quốc, tốc độ tăng trưởng sẽ giảm nhẹ dần từ mức 7,4% vào năm 2014 xuống còn 7,1% vào năm 2016, phản ánh những nỗ lực được tăng cường về chính sách nhằm giải quyết những yếu kém về tài chính và những điểm nghẽn mang tính cơ cấu, và nhằm đưa nền kinh tế theo con đường tăng trưởng bền vững hơn.** Các biện pháp nhằm kìm hãm nợ của chính quyền địa phương, kiềm chế hoạt động ngân hàng bóng-ngân hàng ẩn, giải quyết tình trạng thừa công suất, nhu cầu năng lượng cao, và mức độ ô nhiễm cao sẽ làm giảm đầu tư và sản lượng sản xuất công nghiệp.

**Ở các nước còn lại trong khu vực, tăng trưởng sẽ dần khởi sắc, khi mà xuất khẩu ổn định và tác động của việc điều chỉnh nội địa ở các nền kinh tế lớn trong khu vực ASEAN đã giảm bớt.** Tuy nhiên, mức độ hưởng lợi của các nước khác nhau từ sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu sẽ dao động một cách đáng kể, phản ánh những điểm nghẽn mang tính cơ cấu tác động tới đầu tư và khả năng cạnh tranh trong xuất khẩu, cũng như giá cả xuất khẩu của các công ty sản xuất hàng hóa. Ma-lai-xi-a, Việt Nam và Cam-pu-chia có điều kiện phù hợp để tăng xuất khẩu, phản ánh mức độ hội nhập ngày càng sâu của các nền kinh tế này vào các chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Tuy nhiên, ở Indo, hiệu quả xuất khẩu sẽ vẫn tiếp tục không ổn định, bởi vì giá cả xuất khẩu hàng hóa của nước này vẫn tiếp tục dậm chân tại chỗ và những nút thắt về cơ sở hạ tầng làm cản trở các nỗ lực nhằm đa dạng hóa.

**Đầu tư ở các nền kinh tế lớn của khu vực ASEAN đã suy giảm, trong khi tiêu dùng tư nhân vẫn không bị ảnh hưởng.** Tại In-đô-nê-xi-a, sự suy giảm về đầu tư phản ánh môi trường đầu tư kém, cộng với giá cả hàng hóa xuất khẩu giảm, chi phí vốn tăng, và những điều chỉnh trong lĩnh vực bất động sản. Tại Phi-líp-pin và Việt Nam, hoạt động đầu tư yếu ớt phản ánh những nhân tố mang tính cơ cấu, và đồng thời cũng do tác động cộng lực của thị trường bất động sản èo uột. Tại Thái Lan, đầu tư tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do tình trạng bất ổn và bất trắc về chính trị. Ngược lại, tiêu dùng tư nhân nhìn chung vẫn vững vàng, mặc dù mỗi nước lại có những nguyên nhân gốc rễ khác nhau. Tại Indo, tiêu dùng được sự hỗ trợ của các khoản chi tiêu liên quan đến bầu cử; ở Ma-lai-xi-a, nguyên nhân là do thị trường lao động sôi động; ở Phil, nguyên nhân là do dòng kiều hối tăng mạnh; và ở Thái Lan, nguyên nhân là do bất ổn về chính trị đang tạm thời lắng xuống.

**Chính sách tài khóa ở nhiều nước trong giai đoạn vừa qua được đưa ra với mục đích là nhằm xây dựng lại dư địa tài khóa, nhưng những nỗ lực này cần tiếp tục được duy trì.** Tăng trưởng về thu ngân sách của In-đô-nê-xi-a đặc biệt yếu ớt, chủ yếu là do giá cả hàng hóa dậm chân tại chỗ. Ở In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Thái Lan, chi phí trợ giá tăng, đặc biệt là chi phí trợ giá năng lượng, đã làm hạn chế chi tiêu ngân sách cho những lĩnh vực ưu tiên. Nhìn chung, thâm hụt tài khóa ở khu vực này đã giảm dần theo thời gian. Tuy nhiên, có hai trường hợp ngoại lệ quan trọng, đó là Mông Cổ và ở một mức độ thấp hơn là In-đô-nê-xi-a, phản ánh tình trạng thiếu biện pháp điều chỉnh ở tầm vĩ mô nhằm thích ứng với tình trạng giá cả xuất khẩu hàng hóa suy giảm.

**Tăng trưởng tín dụng đã và đang suy giảm do chính sách thắt chặt hơn, và lạm phát nhìn chung vẫn được duy trì ở mức thấp.** Nhìn chung, lạm phát ở khu vực này vẫn tiếp tục ít biến động. Tăng trưởng tín dụng đã và đang bị kìm hãm do chính sách tiền tệ thắt chặt ở In-đô-nê-xi-a vào năm ngoái, và ở Ma-lai-xi-a và Phi-líp-pin vào năm nay. Các biện pháp thận trọng vĩ mô nhắm vào thị trường nhà ở hiện đang giúp giảm tốc độ tăng trưởng tín dụng ở tất cả các nước ASEAN-4 (gồm In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, và Thái Lan). Ngoài ra, ở Thái Lan và Việt Nam, các vấn đề về chính trị và về cơ cấu kinh tế chính là nguyên nhân kìm hãm tăng trưởng tín dụng. Một lần nữa Mông Cổ lại là trường hợp ngoại lệ so với xu hướng chung, bởi vì chính sách tiền tệ hết sức nới lỏng của nước này tiếp tục tạo điều kiện để tín dụng tăng trưởng với tốc độ nhanh chóng.

**Vẫn còn nhiều điều bất trắc liên quan đến sức mạnh và tính bền vững của đà phục hồi ở các nước có thu nhập cao, cũng như liên quan đến thời gian, thời điểm mà các ngân hàng trung ương ở các nước này thực hiện các hành động chính sách.**  Một rủi ro chính ảnh hưởng tới triển vọng của khu vực này là, sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, và kèm theo đó là sự khởi sắc về nhu cầu đối với các mặt hàng xuất khẩu của khu vực, có thể sẽ diễn ra với tốc độ chậm hơn so với tiên liệu. Hơn nữa, các điều kiện tài chính toàn cầu có khả năng sẽ thắt chặt, và mức độ biến động về tài chính cũng có thể tăng lên, đặc biệt là trong trường hợp những căng thẳng về địa chính trị leo thang; điều này có thể tạo ra những thách thức đối với một số nền kinh tế trong việc trả nợ. Liên quan tới đó là, giá cả bất động sản ở một số nước có khả năng sẽ phải chịu áp lực.

**Trong môi trường toàn cầu bất trắc như vậy, vẫn còn có một cánh cửa cơ hội để thực thi những cải cách quan trọng – và trong một số trường hợp thì những cải cách đó lẽ ra đã phải được thực hiện từ lâu; ưu tiên trong ngắn hạn ở một số nước là giải quyết những yếu kém và những lĩnh vực kém hiệu quả do đã thực hiện những chính sách tiền tệ nới lỏng và kích thích tài khóa trong một thời gian dài**. Ở In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin và Thái Lan, các biện pháp nhằm tăng thu ngân sách và giảm các khoản trợ giá lãng phí và không nhắm tới đối tượng mục tiêu một cách phù hợp sẽ giúp tạo môi trường thông thoáng cho các khoản đầu tư nhằm tăng năng suất và tạo dư địa để tăng chi cho giảm nghèo, đồng thời giúp dần dần khôi phục lại các vùng đệm tài khóa. Với các nền kinh tế có quy mô nhỏ hơn, ví dụ như và CHDCND Lào và đặc biệt là Mông Cổ, điều cần làm là giảm mức thâm hụt tài khóa và thắt chặt chính sách tiền tệ, nhằm đảm bảo duy trì bền vững nợ và ổn định kinh tế vĩ mô. Việt Nam cần tăng nguồn thu ngân sách, nhắm tới chi tiêu cho lĩnh vực xã hội, và tăng cường hệ thống ngân hàng.

**Ở Trung Quốc, các nhà chức trách cần cân bằng giữa việc kìm hãm những rủi ro ngày càng tăng do mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính ngày càng cao với việc đạt các mục tiêu về tăng trưởng.** Việc đặt trọng tâm vào những cải cách mang tính cơ cấu với tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành, lĩnh vực vốn trước đây chỉ dành cho các doanh nghiệp nhà nước và trong các lĩnh vực dịch vụ có thể giúp bù đắp lại tác động của các biện pháp làm kìm hãm tốc độ tăng trưởng cần thiết nhằm duy trì ổn định trong lĩnh vực huy động vốn cho chính quyền địa phương và ổn định trong khu vực tài chính.

**Trong dài hạn, hầu hết các nước đều phải tập trung vào việc thực hiện những cải cách về cơ cấu cần thiết nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong xuất khẩu.** Những cải cách như vậy sẽ giúp các nước có điều kiện để hưởng lợi từ sự phục hồi toàn cầu, cũng như từ sự vươn lên của Trung Quốc trong chuỗi giá trị với các mặt hàng xuất khẩu ít thâm dụng lao động hơn. Những lĩnh vực cải cách then chốt bao gồm lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng, hậu cần, và tự do hóa dịch vụ và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), bao gồm cả những hướng cải cách cần thiết trong bối cảnh hội nhập khu vực.

Nhìn chung, báo cáo này cũng có một chuyên mục tập trung vào hai vấn đề hết sức quan trọng trong trung hạn mà các nước đang phát triển Khu vực Đông Á-Thái Bình Dương phải đối mặt: đó là vấn đề về giáo dục và phát triển kĩ năng, và vấn đề di cư quốc tế; và có một phần tổng quan về những triển vọng kinh tế và những ưu tiên về chính sách dành cho các Quốc đảo ở Khu vực Thái Bình Dương.

**Chuyển từ Giáo dục sang Đào tạo Kĩ năng ở Khu vực Đông Á-Thái Bình Dương.** Hầu hết các nước đang phát triển ở Khu vực Đông Á-Thái Bình Dương đều đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc tăng khả năng tiếp cận giáo dục, mặc dù vẫn còn một số nước đang tụt hậu. Hiện nay, tất cả các nước đều phải tập trung vào việc phát triển các kĩ năng phục vụ cho thị trường lao động, bao gồm cả kĩ năng nhận thức lẫn các kĩ năng phi nhận thức (gồm kĩ năng ứng xử, tố chất cá nhân, và kĩ năng chuyên môn nghiệp vụ). Cần có một chiến lược toàn diện về phát triển kĩ năng, bao quát từ giáo dục mầm non cho đến giáo dục đại học và cơ hội học tập suốt đời, và đặc biệt là phải nhắm tới các nhóm dân số thiệt thòi nhất. Các hệ thống giáo dục tiểu học và trung học cần phải tập trung vào chất lượng và kết quả học tập thông qua các biện pháp bao gồm biện pháp tăng cường mức độ tự chủ và trách nhiệm giải trình. Và cần tăng cường mức độ thiết thực, phù hợp của giáo dục đại học, dạy nghề và đào tạo thông qua việc tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục có được năng lực, động lực và thông tin để đáp ứng các nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời nâng cao chất lượng.

**Di cư quốc tế và Phát triển ở Khu vực Đông Á-Thái Bình Dương.** Tất cả các nước xuất khẩu lao động trong khu vực – từ nhỏ đến lớn – phụ thuộc rất nhiều vào dòng kiều hối nhằm tăng thu nhập hộ gia đình, bù đắp thâm hụt thương mại/nhập siêu, và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Các nước thu nhận lao động, chẳng hạn như Ma-lai-xi-a và Xinh-ga-po, phụ thuộc vào dòng lao động di cư nhằm bù đắp thiếu hụt lao động và duy trì khả năng cạnh tranh. Các biện pháp chính sách ở các nước xuất khẩu lao động và thu nhận lao động có thể làm tăng đáng kể những lợi ích trong dài hạn của di cư. Các nước xuất khẩu lao động cần cung cấp cho người lao động di cư những thông tin tốt hơn; cần có quy định quản lý các đơn vị tuyển dụng lao động nhằm tránh tình trạng lạm dụng; và cần cải thiện các dịch vụ tài chính nhằm tạo điều kiện để các gia đình di cư có thể sử dụng nguồn tiền kiều hối một cách hiệu quả hơn. Các nước thu nhận lao động cần tập trung giải quyết những thất bại của thị trường gây cản trở cho người lao động của nước mình trong việc nâng cao kĩ năng và tham gia vào các công việc có năng suất cao hơn. Các biện pháp như vậy sẽ giúp đảm bảo rằng người lao động trong nước bổ sung cho nguồn lao động chứ không phải là cạnh tranh với người lao động di cư từ các nước khác đến, từ đó giảm nhẹ những tác động bất lợi của tình trạng di cư trong phân bố lao động và giảm mâu thuẫn xã hội.

**Các Quốc đảo Thái Bình Dương: Triển vọng Kinh tế và các Ưu tiên về Chính sách:** Các Quốc đảo khu vực Thái Bình Dương (PICs) phải đối mặt với những thách thức riêng: diện tích tự nhiên nhỏ, có khoảng cách xa so với các thị trường lớn, và sự phân tán trong phạm vi nội địa, tất cả các yếu tố này kết hợp lại khiến cho chi phí sản xuất và chi phí quản lý hành chính công tăng lên. Điều này đã thu hẹp các cơ hội kinh tế của các quốc đảo này, và ngụ ý rằng các nước này cần phải tập trung vào 3 ưu tiên. Trước hết, nguồn lực công vốn đã hạn chế cần được tập trung sử dụng cho các hoạt động như khai thác khoáng sản, đánh bắt thủy sản và du lịch, những lĩnh vực mà các quốc đảo này có thể cạnh tranh được trên các thị trường toàn cầu một cách thực tế. Và những hỗ trợ từ bên ngoài cần tập trung vào việc giải quyết những thất bại của thị trường và thất bại trong việc điều phối, bao gồm những thất bại trong lĩnh vực cung cấp cơ sở hạ tầng và tạo thuận lợi thương mại. Thứ hai, những cải cách trong khu vực công cần tập trung vào việc tìm ra những cách làm mang tính đổi mới trong cung cấp dịch vụ, chẳng hạn như thông qua việc áp dụng các cách tiếp cận theo vùng trong quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ. Đặc biệt, cần ưu tiên thực hiện những cải cách trong quản lý tài chính công, trong điều kiện nguồn lực khan hiếm. Cuối cùng, các Quốc đảo Thái Bình Dương và các đối tác phát triển cần tìm cách tăng các phương án lựa chọn về di cư cho các cư dân Thái Bình Dương, thông qua các biện pháp trong đó có biện pháp tạo khả năng tiếp cận với các ngành công nghiệp đòi hỏi kĩ năng cao hơn.